TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2026/HS-ST
Ngày 29 - 5 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

Bà Võ Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Hồ Thị Quyên S, tên gọi khác: Bé H, Tố Q; sinh ngày 01/01/1996, tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); số CCCD: 095196006172; Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã N, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 9/12; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn Q1 và bà Huỳnh Thu H1; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/10/2021 thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý. Bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tại bản án số 52/2022/HS-ST ngày 03/3/2022. Bị bắt để chấp hành án ngày 25/11/2024. Bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại tạm giam Lái Thiêu - Trại tạm giam Bố Lá, Công an Thành phố H. Có mặt.

2/ Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/4/2000, tại tỉnh Đồng Tháp; số CCCD: 087200009544; nơi đăng ký thường trú: Số B, ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/11/2025 có hành vi Cố ý gây thương tích tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 30/11/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Lái Thiêu - Trại tạm giam Bố Lá, Công an Thành phố H. Có mặt.

3. Phan Văn T1, tên gọi khác: Trí Nhỏ, sinh ngày 18/12/2000, tại tỉnh Tây Ninh; số CCCD: 072200003370; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh); nơi cư trú: Nhà trọ Nguyễn Thị Thanh H2. Đường N, tổ B, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T2 và bà Hoàng Thị Kim C1; bị cáo có vợ tên Lê Ngọc N1, có 02 con sinh năm 2020 và 2023; tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Văn T3, sinh ngày 13/10/2001, tại tỉnh Đồng Tháp; số CCCD: 087201003059; nơi đăng ký thường trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường T, tỉnh Đồng Tháp); nơi tạm trú: Nhà T, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1996; số CCCD 096096011396; nơi đăng ký thường trú: Ấp R xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là xã H, tỉnh Cà Mau); tạm trú: Số D khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị C2, bà Nguyễn Thị Kiều D2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Hồ Thị Quyên S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T3 và Phan Văn T1 có mối quan hệ là bạn với nhau.

Trần Thị C2 và Nguyễn Thị Kiều D2 quen biết nhau do cùng là công nhân công ty C3, thuộc phường T, thành phố Hồ Chí Minh. Cầm và D2 có mâu thuẫn với nhau trong công việc do C2 không muốn D2 làm chung bộ phận với Cầm.

Khoảng 12 giờ 00 phút 22/12/2019, trong giờ nghỉ trưa tại Công ty C3, Cầm nói chuyện lớn tiếng với bà D2 và định đánh bà D2 thì được mọi người trong công ty C3 can ngăn. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C2 gọi điện qua mạng xã hội (mạng Facebook) nói với bị cáo S và 01 người phụ nữ tên T4 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến công ty C3 để đánh D2 thì được S, T4 đồng ý. Sau đó bị cáo S gọi điện qua mạng xã hội (mạng Facebook) nói bị cáo T3 và bị cáo T1 đi đến công ty C3 để hỗ trợ S đánh D2, T3 và T1 đồng ý. Bị cáo T1 rủ thêm bị cáo T đi đến công ty C3 để hỗ trợ S đánh D2, T đồng ý. Cầm tiếp tục rủ Lê Tuất H3, (sinh ngày 21/01/2003, nơi thường trú: xã P, tỉnh An Giang) đi đến công ty C3 để đánh D2 thì H3 đồng ý.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở S; T4 đi một mình cùng S và T3; T1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T, T và T1 mỗi người cầm theo 01 con dao tự chế, dài khoảng 50cm; H3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở 01 người phụ nữ tên T5 (không rõ lai lịch) đi đến công ty C3. Khi tất cả đi đến công ty C3. Do bà D2 đang làm việc nên cả nhóm đi đến quán cà phê ở phía trước công ty uống nước và đợi bà D2. Tại quán cà phê, bị cáo S nhìn thấy các bị cáo T1, T3 giấu dao trong tay áo khoát nhưng không nói gì. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, bà D2 và chồng là bị hại Nguyễn Văn D1 đi ra khỏi cổng công ty để đi về phòng trọ. Lúc này C2, T4 và S đi đến vị trí bà D2 để nói chuyện, quá trình nói chuyện thì C2, S và bà D2 định đánh nhau thì được ông D1 căn ngăn. Ông D1 lấy 01 khúc gỗ ở trước cổng công ty, với mục đích đánh lại nhóm của C2. Cùng lúc này, T1 và T mỗi người cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 50 cm đi đến vị trí của ông D1, T1 dùng dao chém 01 cái vào vùng lưng của ông D1, do bị T1 dùng dao gây thương tích nên ông D1 bỏ chạy vào trong công ty thì T và T3 đuổi theo ông D1, T dùng dao chém 01 cái từ phía sau theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng tai trái, má trái của ông D1, T3 dùng dao chém vào vùng lưng của ông D1 gây thương tích, sau khi gây thương tích cho ông D1 thì cả nhóm của C2 bỏ trốn. D1 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C4.

Sau khi vụ việc xảy ra, ngày 23/12/2019, ông Nguyễn Văn D1 gửi đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Hồ Thị Quyên S cùng đồng phạm gây thương tích cho ông D1 đến Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Công an phường T, tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố H) thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 06/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu giám định số 285 để trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh B giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Văn D1. Tại bản kết

luận giám định pháp y về thương tích số 139/2020/GĐPY của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (mười ba phần trăm); Vết thương 10,5cmx0,2cm từ bờ sau vành tai trái ngang qua trước ống tai má trái, đứt ống tai ngoài trái, đứt dây thần kinh V3 đã khâu nối, sẹo lành.

Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1182/KLGĐĐT ngày 01/11/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đ đối với Trần Thị C2. Độ tuổi của Trần Thị C2 có độ tuổi từ 19 năm đến 20 năm kể từ ngày giám định 01/11/2024. Như vậy, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 22/12/2019 C2 có độ tuổi từ 14 năm 01 tháng 21 ngày đến 15 năm 01 tháng 21 ngày.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn D1 yêu cầu các bị cáo Hồ Thị Quyên S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T3 và Phan Văn T1 bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Trần Thị C2 đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn D1 số tiền 19.900.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Wave do bị cáo Phan Văn T1 sử dụng chở bị cáo T; xe mô tô hiệu Nouvo do bị cáo T3 sử dụng đi đánh đánh người, là phương tiện phạm tội. Bị cáo T1 đã bán cho một người không rõ lai lịch với số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo T3 bán cho một người không rõ lai lịch với số tiền 2.500.000 đồng, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 190/CT-VKSKV17 ngày 30/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố các bị cáo Hồ Thị Quyên S, Nguyễn Văn T, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn T3 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Quyên S, Nguyễn Văn T, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn T3 phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm, khoản và điều luật nêu trên. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 56, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị Q2 Sinh từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 52/2022/HS-ST ngày 03/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 3 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 từ 3 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 3 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Thị Quyên S, Nguyễn Văn T, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 190/CT-VKSKV17 ngày 30/3/2026 của Viện sát nhân dân khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo S, T, T1, T3 bồi thường số tiền 16.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Phan Văn T1 nộp 2.000.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Văn T3 nộp 2.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 16.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vụ án xảy ra ngày 22/12/2019; ngày 15/4/2021 Cơ quan Điều tra khởi tố vụ án hình sự; ngày 03/6/2024 khởi tố bị can. Ngày 10/3/2026, Cơ quan Điều tra Kết luận điều tra bổ sung số A0808/BKL-CSHS. Quá trình tố tụng từ khi khởi tố bị can đến khi ban hành kết luận điều tra bổ sung số A0808/BKL-CSHS ngày 10/3/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã qua quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần nhưng Cơ quan Điều tra và Điều tra viên điều tra vụ án chưa đầy đủ, toàn diện dẫn đến vụ án kéo dài, phải trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần. Vụ án có tính chất phức

tạp; có nhiều bị can, nhiều đối tượng chưa rõ lai lịch; bị can, bị hại và người làm chứng ở nhiều nơi, không có thông tin về nơi cư trú; cần giám định độ tuổi của Trần Thị C2 để xác định trách nhiệm hình sự…tuy nhiên quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự của Viện Kiểm sát và Kiểm sát viên chưa được chặt chẽ, sâu sát nên dẫn đến vụ án kéo dài. Điều này ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Những hạn chế này, Cơ quan Điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên cần rút kinh nghiệm trong những vụ án khác.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Thị Quyên S, Nguyễn Văn T, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn T3 khai nhận khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/12/2019, tại trước cổng Công ty C3 thuộc khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo S yêu cầu các bị cáo T1, T3 đến để hỗ trợ đánh bà Nguyễn Thị Kiều D2 (vợ bị hại Nguyễn Văn D1); bị cáo T1 rủ bị cáo T cùng đi hỗ trợ đánh người. Bị cáo T1, T và T3 đều mang theo dao đến nơi đánh nhau. Bị cáo S nhìn thấy các bị cáo T1 và T3 giấu dao trong người nhưng để mặc. Khi bị hại D1 can ngăn bị cáo S đánh bà D2 thì các bị cáo T, T1, T3 có hành vi dùng dao tự chế dài khoảng 50 cm đuổi chém bị hại nhiều cái trúng vào lưng, tai trái, má trái của bị hại D1 gây thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/2020/GĐPY của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (mười ba phần trăm). Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bản Cáo trạng số 190/CT-VKSKV17 ngày 30/3/2025 của Viện sát nhân dân khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Hồ Thị Quyên S, Nguyễn Văn T, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn T3 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền gây tổn hại, thế nhưng, các bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi được nhờ đi đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn, các bị cáo lập tức nhận lời và rủ rê thêm đồng phạm, mang theo hung khí để gây thương tích cho bị hại. Hành vi dùng hung khí là dao tự chế đuổi chém bị hại gây thương tích đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì sự nghiêm minh của pháp luật, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công chặt chẽ. Cần phân tích vai trò và hành vi của từng bị cáo nhằm cá thể hóa hình phạt.

[4.1] Bị cáo Hồ Thị Quyên S là người khởi sướng, rủ rê bị cáo T3 và bị cáo T1 hỗ trợ bị cáo đánh người. Khi nhìn thấy bị cáo T1 và T3 giấu dao trong tay áo khoát, bị cáo để mặc. Khi tất cả các bị cáo có mặt tại hiện trường, bị cáo là người khơi nguồn khi định đánh bà D2, khi bị hại D1 (chồng bà D2) can ngăn thì các bị cáo T1, T, T3 đuổi chém bị hại. Mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo là người khởi sướng, là nguồn cơn của hậu quả nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang cùng với các bị cáo khác. Sau khi phạm tội, đang trong quá trình điều tra, năm 2021, bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 08 năm tù tại bản án số 52/2022/HS-ST ngày 03/3/2022. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của các Bản án theo Luật định.

[4.2] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn T3 khi được rủ đi hỗ trợ đánh người, các bị cáo lập tức nhận lời và mang theo hung khí; là người trực tiếp sử dụng dao gây thương tích cho bị hại. Khi bị hại bị chém và bỏ chạy, các bị cáo không dừng lại mà tiếp tục đuổi theo để chém. Đến khi bị hại chạy vào công ty, các bị cáo không đuổi theo được nữa mới dừng lại và bỏ trốn. Điều này cho thấy sự hung hăng, quyết liệt trong hành vi của các bị cáo. Các bị cáo đều có hành vi trực tiếp chém bị hại nên mức hình phạt của các bị cáo là ngang nhau.

[4.3] Bị cáo Nguyễn Văn T, ngoài hành vi phạm tội này, bị cáo còn thực hiện hành vi cố ý gây thương tích vào ngày 30/11/2025 tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh và bị khởi tố theo Quyết định khởi tố vụ án số A1730/QĐ-VPCQCSĐT ngày 11/12/2025; Quyết định khởi tố bị can số A26468/QĐ-VPCQCSĐT ngày 11/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và đang bị điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại nhưng sẵn sàng nhận lời đi đánh nhau, vì vậy hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về Vật chứng và biện pháp tư pháp:

[7.1] Đối với 03 dao tự chế các bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, các bị cáo vứt bỏ trên đường tẩu thoát, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7.2] Đối với xe mô tô hiệu Wave do bị cáo Phan Văn T1 sử dụng chở bị cáo T, bị cáo T1 đã bán cho một người không rõ lai lịch với số tiền 2.000.000 đồng; xe mô tô hiệu Nouvo do bị cáo T3 sử dụng đi đánh đánh người, bị cáo T3 bán cho một người không rõ lai lịch với số tiền 2.500.000 đồng. Đây là phương tiện phạm tội nên buộc các bị cáo nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn D1 yêu cầu các bị cáo Hồ Thị Quyên S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T3 và Phan Văn T1 bồi thường số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Như đã nhận định tại Mục [4], vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên phải bồi thường theo phần bằng nhau theo quy định tại Điều 587 Bộ luật Dân sự. Để đảm bảo quyền lợi của bị hại, buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại theo quy định tại Điều 288 Bộ luật Dân sự.

[9] Đối với Trần Thị C2 có hành vi nhờ bị cáo S hỗ trợ đánh người, tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, C2 có độ tuổi từ 14 năm 01 tháng 21 ngày đến 15 năm 01 tháng 21 ngày. Theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, C2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự nên Phòng C5 Công an Thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[10] Đối với Nguyễn Tuất H4, K và người phụ nữ tên T4 có hành vi đi cùng bị cáo S đến hiện trường nơi xảy ra hành vi phạm tội, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[12] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Quyên S, Nguyễn Văn T, Phan Văn T1 (T) và Nguyễn Văn T3 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 56, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị Quyên S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 52/2022/HS-ST ngày 03/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2024 (ngày bị cáo chấp hành Bản án số 52/2022/HS-ST ngày 03/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Phan Văn T1 nộp số tiền 2.000.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Văn T3 nộp số tiền 2.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Hồ Thị Quyên S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T3 và Phan Văn T1 liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn D1 số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu các bị cáo không thanh toán số tiền trên, thì bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

4. Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Hồ Thị Quyên S, Nguyễn Văn T, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2026).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng HS nghiệp vụ CA. TP. HCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 17-TP. HCM;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Ngọc Lan